

GIÁ BÁN	
ĐỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 3.000	4.000
Sáu tháng 2.000	3.000
Ba tháng 1.000	2.000

Mua bán phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN, 41 đường Quảng cáo, phố Hàng Bài, Hà Nội.

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

ĐIỂM LEGAL
INDOCHINE
Nº 5269

BẢO QUẢN
Đường Đông-Ba, Huế

Giấy phép số 82
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế
Hộp thư số 31.

Nước ta muốn tăng gia sự sinh - sản lương-thực thì phải có những luật qui định về chánh-trị và pháp-luật để bảo-hộ cho nông-dân (Tôn-Vân)

TÌNH CẢNH NHÀ NÔNG Ở XỨ TRUNG-KY

Cuộc lãn-hóa của loài người là bởi cung cấp cho sự nhu yếu về đường sinh-hoạt mà cần phải mở mang dần dần; mà trong sự cung cấp nhu yếu đó, thì nghề nông là nghề đầu tiên, lại là nghề cốt yếu nhất. Từ đời thượng-cổ thế nào, thì ta không rõ, từ cổ sử sách lưu truyền lại đây, bên Á - đông ta, một nơi rằng: nghề nông là trời của dân, hai nơi rằng: nghề nông là gốc của nước. Thần-nông Hậu-tắc, đời nào cũng hương hóa phụng thờ, kinh Thành truyện Hiên, sách gì cũng nói việc cấy cấy khó nhọc, cho đến cứu hoàng trị thủy, đâm thuê quyền tổ, gần như trong xã-hội ta, ngoài nghề nông ra, không có nghề gì hơn, mà thật cũng chưa có nghề gì bỏ sự sinh-hoạt dạng kia và nghề nông ra được.

Nước ta thuở nay vẫn lấy nghề nông làm gốc, như đã nói trên, từ xưa đến nay, song cũng chẳng qua là nghề phụ thuộc mà thôi, vì thế nên cái lãnh di truyền của cái hân-nang của người mình, cho đến lịch-sử địa-lý, đối với nghề nông có một cách mặt nghĩ thích hợp: cho đến ngày nay là ngày công-chiến thương-chiến, bốn mặt đua chen, mà người mình phần nhiều vẫn giữ một cái khuôn cây sâu cuộc chôn, dọn cỏ đắp bờ, hầu như không biết nghề gì là nữa.

Người mình với nghề nông, không rời ra được như thế, song đã nói lời nghề nông, thì trước phải nói địa-lý, nghĩa là xứ có đất tốt lại rộng, đồng bằng muốn dậm, đường nước lưu thông, thì mới thích với nghề làm nông. Nước ta xứ Nam-kỳ và Bắc-kỳ ở về vùng đất bằng, lại nhiều đường sông, nên về nông còn có tiện lợi. (Hiên trong thế giới, đất sau lúa, nhất là Điện-biến, hai là Xiêm-là, ba là Nam-kỳ). Dãy núi Trung-kỳ ta, bề trên giáp núi, miền dưới sát biển, mà đường đất đoạn giữa không được bao nhiêu, ga đi nơi sung nơi lười, chỗ cao chỗ thấp, không có đồng rộng, không có sông chừ được nước, phần nhiều ruộng như bậc thang, đất pha sỏi, ruộng đã hẹp mà lại xun, dân không đủ ruộng mà cấy, mà có cấy cũng thương thương không đủ ăn. Công phu thì nhàn, mà hoa lợi thì ít, lại thường niên phân bón phân lại, phân choai phân rải; con nhà làm nông, mở hội lớn đất, nước mất rười rười, chỉ trông có một ngày thu hoạch mà bất hạnh, gặp phải thiên tai vật hại xảy ra trong

một hồi, thì dành có một phương khoanh tay chịu đợi, vác cổ kéo trời mà thôi, thậm khờ là đương nào! Không những thế. Ba mươi năm nay công cuộc trong nước càng mở nhiều, mà kinh phí phải tăng lên khoản lớn, con nhà làm nông lại gánh thêm một phần thuế nặng, từ năm 1898 (Thành Thái thập niên) trở đi, thuế điền gấp mấy ngày trước, tiếp đến bách phân gia bát, bách phân gia tam thập, trong xứ nhà quê nhiều nơi thì ruộng ít mà thuế nhiều, nơi thì ruộng không cấy được mà thuế cũng phải nộp, phủ huyện lấy việc thuế làm trọng.

Trong mười năm nay, dân gian mỗi khi đến kỳ thuế, thì thanh la trống mõ, van xôm kền kền, người thì vay công hội nợ, lo khỏi gông khỏi phạt, không khác gì

Tình cảnh như thế, nên dân trong nhà quê, chỉ lo đói mà không rỗi, gạo đã không đủ ngày, mà cái đói no không cho ngồi yên, nên đầu đất xấu mướt đầu, cũng phải đem mồ hôi nước mắt mà rưới vào, kiếm thêm một ít thứ gì để phụ vào với cơm mà ăn cho mát ruột; nào khoai, nào đậu, nào bắp nào mì, đều là món cơm cay đắng của dân Trung-kỳ vậy, xin chỉ có như sau đây:

1) Phàm đất xấu không làm lúa được mới trồng khoai trồng đậu, năm thì làm được năm thì bỏ không.
2) Dân nghèo không có ruộng mà cấy, có một vật đất phải làm mà nộp thuế, hoặc đất người ta bỏ không xin mà làm khoai, đậu v.v.
3) Nhà quê hết mùa ruộng rồi, không có việc làm, không thể ngồi mà ăn không, nên xum bả xum con cuốc đất lật cỏ, vun khoai tria đậu, cho khỏi bỏ ruộng những thì giờ ngồi không đó, chờ kẻ công ra, thì hóa lợi không khi nào bỏ lại được.
Xem thế thì hiểu rằng nhà nông đã khổ mà nhà nông xứ Trung-kỳ lại càng khổ, nhà nông Trung-kỳ đã khổ, mà nhất là những nhà không đủ gạo hằng ngày mà phải làm khoai làm đậu v.v.
Thế mà gần đây nghe đã có sự khai hóa lợi các món đó mà định thu thuế, có lẽ nhà nước không biết thân cái khổ của dân chăng?

TẢN VĂN

Cảm cảnh năm mới
Đấy! nhìn năm mới chị em ơi!
Năm mới, ta nên mới mới hay!
Trông bạn soa-quần cho mở mắt;
Khua phường nam-tử sẽ chen vai.
Lần theo hội mới nền cao-quí;
Loan sạch buồn vui lối dạ dày.
Mời được thế này là mới rồi;
Kia phong-hội mới cũng đâu đây?

Nữ-sinh Nguyễn Thị Xuân-Cần
Khóc một người học-sinh
Q. T. G.
Đau đớn thanh niên thiếu một người
Nỗi than hay hát khóc hay cười.
Non sông mênh mông chưa bao,
Mây gió mông a hốt hây dài.
Ngọc nữ chôn đầu ghê gớm đất,
Vàng đành cướp dâng ngàn ngàn trời.
Đông song ai những ai ai đó?
Thương tiếc ai thời chờ đợi ai?

Một người bạn
Trúc chi Từ
(Đã nhà quê)
Nhà nghèo không ruộng biết nhờ ai?
Đầu bếp ưt khoai gạo đỡ ngày.
Chẳng rõ vì sao thêm mùi khổ,
Hôm qua ông lý bắt đòi khai.

III
Khai đi khai lại chẳng sao xong,
Nam có làm ăn năm lại không,
Hơn một cái gì còn đất sỏi,
Kêu ai bay chuyên để dưng công.

IV
Đất xấu bùn khô bỏ ruộng đồng,
Cỏ mọc cây được có mùa không,
Thôi thì nhún gối ngồi gèn vịn,
Một đám khoai kia đáng mấy đồng.

VĂN-BỂ HIỆN-PHÁP

Cải-chính
Trong bài « Hiện-pháp » số báo 59, hàng thứ 17 xin đọc: « Hiện-pháp nghị-tông-tài-chế (Constitution directoriale) » và hàng 21 xin đọc: « Hiện-pháp lam-tông-tài-chế (Constitution consulaire) »

KHẢO VỀ HIỆN-PHÁP HIỆN HÀNH CỦA NƯỚC PHÁP

(Tiếp-theo)
A - Quyền lập pháp
Đầu tiên là đạo luật 25 tháng 2 năm 1875 nói rằng quyền lập pháp là thuộc về hai viện: Thứ dân-nghị-viện và Nguyên-lão-nghị-viện. Cả hai viện họp lại gọi một tiếng chung là Nghị-viện Parlement).
Theo điều trên kia ta mới thấy thì tưởng rằng quyền lập pháp chỉ thuộc về hai viện mà thôi, nhưng thực thì không phải thế, đến điều 1 và 111 đạo luật 17 thì nói rằng quan Tổng thống cũng có quyền cùng với hai viện mà soạn chế ra pháp luật.
Việc lập pháp thì theo mấy điều kiện như sau đây: sáng-chế, dự thảo, nghị-luận, quyết nghị và công bố.
1 - Thứ dân-nghị-viện
Theo điều thứ 1 đạo luật ngày 5 tháng 2 năm 1875 thì Thứ dân-nghị-viện là do: phổ thông đầu-phiếu cử lên mà thể thức đầu-phiếu thì theo luật tuyển cử được định. Luật tuyển cử là theo đạo luật ký hiệu ngày 20 tháng 11 năm 1875; sau có đạo luật ngày 16 tháng 8 năm 1885

thay vào và dùng cách hợp sách (scrutin de liste) (1); đến đạo luật ngày 13 tháng 2 năm 1889 lại lập cách nhất-danh tuyển-cử (scrutin uninominal); rồi lại đến luật ngày 12 tháng 7 năm 1919 đặt lại cách hợp-sách tuyển-cử. . . . ; mới rồi đạo luật ngày 21 tháng 7 năm 1927 (tuyên bố ngày 23 tháng 11) lại khôi phục lại cách nhất-danh tuyển cử.
Theo cách ch a khu hiện nay thì số nghị-viên có 611 người. Nghị-viên được cử mỗi khóa là 4 năm, mà xếp mỗi khóa thì toàn-viện phải bầu cử lại cũ.

Trong sự thay đổi các hội-đồng công-cử có thể quan niệm hai cách: một là thay đổi từng phần như là ở Nguyên-lão-nghị-viện, hai là thay đổi toàn bộ như là ở Thứ-dân-nghị-viện.
Theo cách thứ hai này thì hội đồng được có thanh thế và thế lực nhiều, vì rằng như vậy thì Nghị-viện mới thực là do công ý dân chúng đặt lên. Trong cái thành thế cho Thứ-dân-nghị-viện được kiểm sát những sự hành vi động tác của Bộ trưởng và có thể ép Bộ trưởng từ chức thì Thứ-dân-nghị-viện phải có cái quyền lực rất cao. Nếu muốn thế thì mỗi kỳ tuyển cử phải thay luôn cả toàn bộ, hợp lẽ hơn là thay đổi từng phần.

Cách tuyển-cử. - Như trên kia đã nói, hiện nay Thứ-dân-nghị-viện thì cử theo cách nhất-danh tuyển cử nghĩa là cử mỗi khu cử mỗi người. Ở Pháp mỗi khu tuyển-cử là mỗi huyện, vậy nên thường nói là: cử theo cách huyện-hạt tuyển-cử (scrutin par arrondissement). Vậy mỗi một huyện trong quận hoặc một thị-khu (arrondissement municipal) thành Paris và Lyon được cử một Nghị-viên. Nhưng huyện nào mà dân số hơn 100.000 người thì cử mỗi lần 40.000 người hoặc phần 1/1000 thì cử được một Nghị-viên nữa; khi ấy thì có luật định chia huyện ra mấy khu vực.

Khi chiếu tập tuyển-cử-quân thì có sắc lệnh Tổng-thống ra là phải trước 20 ngày. Từ khi sắc-lệnh ấy ra cho đến khi đầu phiếu thì gọi là tuyển-cử thời-kỳ (periode electorale).
Phải nên phân biệt hai cách tuyển cử: một là tổng tuyển-cử là khi thay đổi cả toàn-thể viện, hai là bộ phận tuyển-cử là khi cử người thay một nghị-viên hoặc tư chức, hoặc cuối, hoặc vì một cơ khác mà thiếu. Tổng-tuyển-cử thì phải triệu tập 60 ngày trước khi Thứ-dân-nghị-viện mãn khóa. Nhưng trong khoảng 60 ngày ấy thì chánh-phủ có thể lấy ý định lấy ngày đầu-phiếu, miễn là khi kiểm-phiếu lần đầu phiếu thứ hai (2) cho trước ngày mãn khóa. Khi Thứ-dân-nghị-viện bị giải-tán thì tuyển-cử toàn thể phải họp trong hạn 1 tháng để bầu viện khác, và viện mới 10 ngày sau về tuyển-cử thì phải mở Hội nghị. Bộ phận tuyển-cử thì sau lúc thiếu chân nghị-viên 3 tháng thì phải cử người thay vào. Khi một nghị-viên nào bị thụ bầu quyền lợi về việc bồi bổ trong khi tuyển-cử, thì trong khoảng một tháng không được cử người thay vào. Nhưng trước khi mãn khóa 6 tháng, thì có thiếu chân nào cũng không phải cử người lên thay.
Khi có sắc-lệnh Tổng thống triệu tập tuyển-cử-quân thì người ứng cử có phép diễn-thuyết, yết-thị, rắc quàng cờ, rắc truyền đơn, hoặc tập họp người tuyển-cử để phổ biến chính kiến.

Ngày đầu phiếu thường định vào ngày chủ nhật hoặc ngày lễ để mọi người đều dự được. Đầu phiếu từ 8 giờ sáng đến 6 giờ tối tại nhà thí-sinh (mairie) Hội-đồng bầu cử có thị trưởng làm chủ tịch cùng bốn hội-viên là bốn người thị-xã hội viên hoặc là 4 người tựa trong các người dự đầu-phiếu (2 người nhiều tuổi nhất và 2 người ít tuổi nhất). Hội đồng lại chọn trong các người đầu-phiếu một người làm thư-ký.
Bỏ phiếu theo lối bí-mật nên mỗi người phải thân hành bỏ lấy chữ không được nhờ người khác bỏ thay hoặc bỏ tại nhà bưu-điện. Khi đến bỏ, phiếu phải đưa trình cái giấy phép đầu-phiếu (carte electorale) mà thí-sinh đã phát cho. Hội-đồng xét giấy rồi xé đi một góc để làm dấu. Người đầu-phiếu không được ghi dấu hiệu riêng vào giấy phiếu, phải điền tên ở ngoài, gấp lại cho kín rồi bỏ vào hộp phiếu (urne). Hội-đồng đầu-phiếu phải lập 2 biên-bản.

Hội-đồng kiểm-phiếu thì gồm quan chánh-tham tòa án dân-sự ở quận, hay là quan phụ-thẩm, làm chủ-tịch và bốn người quân-hạt hội-viên không ứng cử, làm hội-viên. Kiểm phiếu và tuyển hồ kết quả phải làm công nhiên cho mọi người đều biết và phải lập biên bản để làm chứng.
Tư cách người ứng cử. - Muốn ứng-cử Thứ-dân-nghị-viện thì phải đủ những tư cách này:
1 - Có quyền đầu-phiếu (Mien ta có quyền đầu phiếu, chứ không cử phải được hiến lên vào sổ tuyển-cử trong xã).
2) Đủ 25 tuổi trở lên.
3) Đã tuồng ngũ.
Trong ba tư-cách ấy mà thiếu một thì không được.
Mỗi người chỉ được ứng cử trong một khu. Tên người ứng cử phải yết thị tại phòng đầu-phiếu hai ngày trước khi đầu phiếu.
Thứ-dân-nghị-viện mãn khóa được ứng cử lại.
Lục-binh, thủy-binh, giòng giới hoàng-tộc cũ, người buôn bán bị vớ nợ hoặc đã xin tòa-án thanh toán tài-sản thì tuyệt nhiên không được ứng cử.

Quan-lại lại chức không được ứng-cử trong khu mình cai trị, nhưng được ứng cử ở khu khác. Quan lại nào trúng cử thì tùy ý, hai đường là làm nghị-viên hoặc làm quan lại, phải chọn lấy một. Ông chánh-quản-lý và phó-quản-lý nhà Pháp-quốc ngân-hàng cũng không được làm Thứ dân-nghị-viên. Như vậy là để cho thế lực hành chính và tư-bản không thể bó buộc nghị-viên được. (Những tư cách này phần nhiều là để cho hết thời không xét).

Tư cách người đầu phiếu. - Phải có đủ tư-cách này thì mới được tuyển cử Thứ dân-nghị-viên:
1) Dân nước Pháp - 2) Có công dân quyền và chính-trị quyền (droit civil et droit politique) - 3) Đủ 21 tuổi, - 4) Có quyền đầu phiếu, - 5) Dân ông.
Có quyền đầu phiếu nghĩa là được có tên biên vào sổ trong xã mình. Mỗi xã có một quyển sổ để kê tên những người được đầu-phiếu. Những tư cách của người được đầu phiếu là thế này:
1) Dân ở trong xã 6 tháng trở lên
2) Dân có nộp thuế trong xã, song ở xa mà muốn đầu phiếu trong xã mình.
3) Những người đồng tác với người có đóng công-sun công-tích trong xã.
4) Lão-nhân.
5) Người ngoại-quốc nhập tịch trong xã.
6) Các người tự hành ở trong xã

giờ sáng đến 6 giờ tối tại nhà thí-sinh (mairie) Hội-đồng bầu cử có thị trưởng làm chủ tịch cùng bốn hội-viên là bốn người thị-xã hội viên hoặc là 4 người tựa trong các người dự đầu-phiếu (2 người nhiều tuổi nhất và 2 người ít tuổi nhất). Hội đồng lại chọn trong các người đầu-phiếu một người làm thư-ký.
Bỏ phiếu theo lối bí-mật nên mỗi người phải thân hành bỏ lấy chữ không được nhờ người khác bỏ thay hoặc bỏ tại nhà bưu-điện. Khi đến bỏ, phiếu phải đưa trình cái giấy phép đầu-phiếu (carte electorale) mà thí-sinh đã phát cho. Hội-đồng xét giấy rồi xé đi một góc để làm dấu. Người đầu-phiếu không được ghi dấu hiệu riêng vào giấy phiếu, phải điền tên ở ngoài, gấp lại cho kín rồi bỏ vào hộp phiếu (urne). Hội-đồng đầu-phiếu phải lập 2 biên-bản.

Hội-đồng kiểm-phiếu thì gồm quan chánh-tham tòa án dân-sự ở quận, hay là quan phụ-thẩm, làm chủ-tịch và bốn người quân-hạt hội-viên không ứng cử, làm hội-viên. Kiểm phiếu và tuyển hồ kết quả phải làm công nhiên cho mọi người đều biết và phải lập biên bản để làm chứng.
Tư cách người ứng cử. - Muốn ứng-cử Thứ-dân-nghị-viện thì phải đủ những tư cách này:
1 - Có quyền đầu-phiếu (Mien ta có quyền đầu phiếu, chứ không cử phải được hiến lên vào sổ tuyển-cử trong xã).
2) Đủ 25 tuổi trở lên.
3) Đã tuồng ngũ.
Trong ba tư-cách ấy mà thiếu một thì không được.
Mỗi người chỉ được ứng cử trong một khu. Tên người ứng cử phải yết thị tại phòng đầu-phiếu hai ngày trước khi đầu phiếu.
Thứ-dân-nghị-viện mãn khóa được ứng cử lại.
Lục-binh, thủy-binh, giòng giới hoàng-tộc cũ, người buôn bán bị vớ nợ hoặc đã xin tòa-án thanh toán tài-sản thì tuyệt nhiên không được ứng cử.

Quan-lại lại chức không được ứng-cử trong khu mình cai trị, nhưng được ứng cử ở khu khác. Quan lại nào trúng cử thì tùy ý, hai đường là làm nghị-viên hoặc làm quan lại, phải chọn lấy một. Ông chánh-quản-lý và phó-quản-lý nhà Pháp-quốc ngân-hàng cũng không được làm Thứ dân-nghị-viên. Như vậy là để cho thế lực hành chính và tư-bản không thể bó buộc nghị-viên được. (Những tư cách này phần nhiều là để cho hết thời không xét).

Tư cách người đầu phiếu. - Phải có đủ tư-cách này thì mới được tuyển cử Thứ dân-nghị-viên:
1) Dân nước Pháp - 2) Có công dân quyền và chính-trị quyền (droit civil et droit politique) - 3) Đủ 21 tuổi, - 4) Có quyền đầu phiếu, - 5) Dân ông.
Có quyền đầu phiếu nghĩa là được có tên biên vào sổ trong xã mình. Mỗi xã có một quyển sổ để kê tên những người được đầu-phiếu. Những tư cách của người được đầu phiếu là thế này:
1) Dân ở trong xã 6 tháng trở lên
2) Dân có nộp thuế trong xã, song ở xa mà muốn đầu phiếu trong xã mình.
3) Những người đồng tác với người có đóng công-sun công-tích trong xã.
4) Lão-nhân.
5) Người ngoại-quốc nhập tịch trong xã.
6) Các người tự hành ở trong xã

giờ sáng đến 6 giờ tối tại nhà thí-sinh (mairie) Hội-đồng bầu cử có thị trưởng làm chủ tịch cùng bốn hội-viên là bốn người thị-xã hội viên hoặc là 4 người tựa trong các người dự đầu-phiếu (2 người nhiều tuổi nhất và 2 người ít tuổi nhất). Hội đồng lại chọn trong các người đầu-phiếu một người làm thư-ký.
Bỏ phiếu theo lối bí-mật nên mỗi người phải thân hành bỏ lấy chữ không được nhờ người khác bỏ thay hoặc bỏ tại nhà bưu-điện. Khi đến bỏ, phiếu phải đưa trình cái giấy phép đầu-phiếu (carte electorale) mà thí-sinh đã phát cho. Hội-đồng xét giấy rồi xé đi một góc để làm dấu. Người đầu-phiếu không được ghi dấu hiệu riêng vào giấy phiếu, phải điền tên ở ngoài, gấp lại cho kín rồi bỏ vào hộp phiếu (urne). Hội-đồng đầu-phiếu phải lập 2 biên-bản.

Hội-đồng kiểm-phiếu thì gồm quan chánh-tham tòa án dân-sự ở quận, hay là quan phụ-thẩm, làm chủ-tịch và bốn người quân-hạt hội-viên không ứng cử, làm hội-viên. Kiểm phiếu và tuyển hồ kết quả phải làm công nhiên cho mọi người đều biết và phải lập biên bản để làm chứng.
Tư cách người ứng cử. - Muốn ứng-cử Thứ-dân-nghị-viện thì phải đủ những tư cách này:
1 - Có quyền đầu-phiếu (Mien ta có quyền đầu phiếu, chứ không cử phải được hiến lên vào sổ tuyển-cử trong xã).
2) Đủ 25 tuổi trở lên.
3) Đã tuồng ngũ.
Trong ba tư-cách ấy mà thiếu một thì không được.
Mỗi người chỉ được ứng cử trong một khu. Tên người ứng cử phải yết thị tại phòng đầu-phiếu hai ngày trước khi đầu phiếu.
Thứ-dân-nghị-viện mãn khóa được ứng cử lại.
Lục-binh, thủy-binh, giòng giới hoàng-tộc cũ, người buôn bán bị vớ nợ hoặc đã xin tòa-án thanh toán tài-sản thì tuyệt nhiên không được ứng cử.

TẬP LOẠI

Cách trồng canh-kỳ-na

(tiếp theo)
c) Deo hạt (semis). - Phải tìm một tấm đất bằng-phẳng và không có sâu, kiến gì (sợ nó tha mất hạt giống đi). Đất phải làm cho thiệt nhỏ, nhỏ có thể lấy sàng sàng được. Trên tấm đất ấy phải làm một cái nhà bằng tranh để che nắng mưa. Mái nhà phải có trở cửa để không-khí và ánh-sáng vào. Chung quanh không cần làm phên, chỉ dùng thứ lá khô mà che là đủ. Xong rồi, đem hạt deo xuống; một thước-vuông tây thời deo chừng từ một gờ-ram đến hai gờ-ram (tùy theo giống). Deo xong, không cần phải lấy đất phủ lên trên hạt giống. Deo được một hôm rồi thời phải tưới nước. Tưới thời phải dùng một cái máy phun nước (pulvérisateur). phải tưới sáng một lần và chiều một lần. Được ba mươi ngày thời ngắt mầm. Khi cây đã mọc lên rồi, thời phải bới lần lần những lá khô ở chung-quanh nhà đi, để cho khí-trời và ánh-sáng vào được nhiều. Được tám tháng thời cây cao được chừng năm phân-tay và có ba lớp lá. Khi ấy phải nhổ để ương.

d) Trồng giống (repiquage). - Muốn ương cũng phải tựa một tấm đất bằng-phẳng, như để deo hạt vậy. Đất ấy phải cuốc cho sâu chừng 5 tấc-láy, và phải cho sạch không được để những rễ cây hoặc đá sỏi lẫn lộn vào. Đất làm xong rồi, thời đem cấy cây xuống. Cấy cây này cách cây kia chừng 15-20 phân-láy. Cây xong thời làm một cái dàn cao chừng 20 phân-láy che-phủ lên trên. Dàn ấy không cần lợp, chỉ lấy lá khô đặt lên trên cho có bóng mát là đủ. Nếu trời không mưa, thời mỗi buổi sáng vào khoảng 9 giờ phải tưới nước một lần. Đến khi cây đã được cao quá 20 phân tây thời phải phá dàn đi.

e) Chắp cây (grillage). - Cây ương được hai năm rồi thời chắp được. Phải lựa những cây nào lớn hơn và có nhiều sức mạnh để chắp nhánh và chắp. Nhánh dùng để chắp phải đủ sức cứng (ligneur) rồi mới chắp. Khi chắp phải cắt ngọn đi, rồi bắt ngang nơi cái mắt cây mà mắt mới lặt cho sạch. Xong rồi đem chắp vào gốc cây khác đã để dành

7) Các quan viên tổng sự trong xã.
Mỗi người chỉ được biên tên vào sổ trong một xã và đầu-phiếu trong khu thuộc về xã ấy mà thôi.
Số ấy làm một lần đầu rồi để dùng mãi, duy chỉ theo sự chuyển di của dân trong xã mà thay đổi cho đúng lại.
Những người lục-binh, thủy-binh tại ngũ, những tù-phạm cùng những kẻ điên cuồng nhất tại nhà cưỡng-viên thì không được đầu-phiếu. Những binh lính mãn hạn, nghị giả hạn hoặc trừ bị bị được dự cử.

(Còn nữa)
Hoa-trung hiến định
(1) Hợp-sách tuyển cử. Những người cùng một đảng phải trong một quận (cùng một chính-khoá) thì viết tên chung một số. Khi người tuyển-cử muốn cử một người trong đảng phải nào thì phải có chữ số ấy. Theo cách ấy thì mỗi khu tuyển-cử là một quận (scrutin de liste par département).
(2) Lần đầu (premier tour de scrutin) là người nào được đa số tuyệt-đối trong các phiếu biên bản và một phiếu từ trong số người bầu-cử thì mới trúng tuyển. Nếu không đủ thì phải bỏ phiếu một lần thứ nhì (deuxieme tour de scrutin) và được đa số tuyệt-đối cũng được trúng tuyển.

đó đã nói đến đó đến đồng tiền bạc.
Người học hành kia, là lòng quý đó, thì
học hết học hăm học một như quý trọng
học mà nói rằng là học được thặng như
tâm huyết từ nên mệnh mà và khi
đó đến cuối lại, và đó mang hình vẽ
người rất nên kinh đẹp.
Một người già có huyết vậy học, thanh
yếu cuối hãy đúng thặng này thì
nhiều lúc xanh và rất đẹp.
Chàng đó: xem trong tea thì rõ.
Già về nhỏ là 1320
Già mới về lớn 2300
Hàng đó có mua thì nhìn các thật rồi
s. 1000 BUON BUON.
Một mẫu mà thặng từ sách catalogue
ở tại tiệm Buoi-ty ở các thành phố
Trung Nam, Bắc và Cần có.

Tổng cục: **Hu: Ban Thương Tử** **Tiền-long Thương đoàn**